TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 787/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 07 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 656/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1984
Bà Thái Nguyễn Bảo T, sinh năm 1991
Cùng địa chỉ: Số u đường d, khu phố 4, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Nguyễn Bảo T và ông Nguyễn Đức D tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59/2014, quyển số 01/2014, do Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/7/2014. Do sống với nhau không hợp, không quan tâm đến nhau, nay nhận thấy tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên ông D và bà T gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Thái Nguyễn Bảo T và ông Nguyễn Đức D là có cơ sở.

[2] Về con chung: Căn cứ Giấy khai sinh (bản sao y) số 214 ngày 11/8/2016 do Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thì bà T và ông D có 01 con chung tên là Nguyễn Anh M, sinh ngày 31/7/2016. Ông D đồng ý để bà Thái Nguyễn Bảo T là người trực tiếp nuôi con. Ông Nguyễn Đức D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, thực hiện vào tháng 12 năm 2022.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự khai không có.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Thái Nguyễn Bảo T và ông Nguyễn Đức D phải chịu lệ phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Nguyễn Bảo T và ông Nguyễn Đức D thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/7/2014).

- Về con chung: Bà Thái Nguyễn Bảo T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Anh M, sinh ngày 31/07/2016 cho đến khi con thành niên.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Đức D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), thực hiện vào ngày 30 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi phát sinh căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ông Nguyễn Đức D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Trường hợp ông Nguyễn Đức D chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông D phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự khai không có.

[2] Lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, ông Nguyễn Đức D và bà Thái Nguyễn Bảo T phải chịu, ông Nguyễn Đức D và bà Thái Nguyễn Bảo T đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0015013 ngày 03/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Đức D và bà Thái Nguyễn Bảo T đã nộp đủ lệ phí.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND TP HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- Các đương sự;
- UBND Phường 14, Quận 4;
- Lưu: VT, HS.

Bùi Thị Tố Nhân